| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN L**<br>**TỈNH PHÚ THỌ**<br>_____ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>_____ |

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 13 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phùng Thị Kim Nguyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Trọng Quảng

2. Bà Đặng Thị Thu Hương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:*** Bà Chử Thị Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 và ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36 /2019/ HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn B,** Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1980, tại: huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 16, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1940; và bà Bùi Thị B, sinh năm 1942; có vợ là: Bùi Thị C; sinh năm 1988; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/04/2019 đến ngày 26/04/2019, được thay thế biện pháp ngăn chăn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

**2. Bùi Hồng M**, sinh ngày 18/7/1989 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 19, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1962; và bà Khổng Thị T, sinh năm 1962; có vợ là: Nguyễn Thị Ng H, sinh năm 1990; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/6/2008 bị Tòa phúc phẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân tối cao xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội "Che dấu tội phạm".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/04/2019 đến ngày 26/04/2019, được thay thế biện pháp ngăn chăn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

**3. Nguyễn B ình Ng**, sinh ngày 03/9/1983 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 14, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1938; và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945; có vợ là: Hoàng Thị H, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/04/2019 đến ngày 26/04/2019, được thay thế biện pháp ngăn chăn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

**4. Bùi Hữu T**, sinh ngày 15/8/1988 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 20, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu B, sinh năm

1957; và bà Lê Thị C, sinh năm 1967; có vợ là: Cao Thị Hồng L, sinh năm 1989; Con: Có 02 con, đều sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/04/2019 đến ngày 26/04/2019, được thay thế biện pháp ngăn chăn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

**5.Chử Văn T**, sinh ngày 10/10/1964 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 17, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chử Văn S, đã chết; và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1933; có vợ là: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1965; Con: có 03 con, , con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tháng 8/1997 phạm tội "cố ý gây thương tích" bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Cạn, xử 06 năm tù giam, ngày 30/4/2000 được đặc xá. Ngày 23/5/2003 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ, xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội đánh bạc, phạt bổ sung 3.000.000đ (đã Thành xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/04/2019 đến ngày 26/04/2019, được thay thế biện pháp ngăn chăn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 20/4/2019, Công an huyện L phối hợp với Công an xã T bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh "*ba cây*" tại nhà ở của Nguyễn Văn B, sinh năm 1980, ở khu 16, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ gồm: Nguyễn Văn B, Chử Văn T, Bùi Hữu T, Bùi Hồng M, Nguyễn Bình Ng đều thuộc xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.Vật chứng thu giữ: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) 36 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu mành cọ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 10 giờ ngày 20/4/2019, Chử Văn T, Bùi

Hữu T, Bùi Hồng M, Nguyễn Bình Ng đến nhà B chơi. Ngồi chơi uống nước một lúc sau thì cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi "*ba cây*" được thua bằng tiền. Tất cả vào ngồi trên chiếu đã trải sẵn ở nền phòng khách nhà B để đánh bạc. B lấy 36 quân bài (gồm các quân bài từ A đến 9) có sẵn ở góc phòng khách để sử dụng đánh bạc. Khi đánh bạc thì không ai phải đưa tiền gì cho B.

Cách thức đánh bạc như sau: Trước khi đánh bạc, mỗi người bốc 01 quân bài để so xem ai có quân bài cao nhất thì được cầm chương. Quy định chất bài cao nhất lần lượt là rô, cơ, tép, bích. Quân bài cao nhất là A rô (Át rô), tiếp đến là 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, A cơ, A tép, A bích. Người cầm chương chia ván bài đầu tiên, người ngồi kề bên tay trái người cầm chương bốc 01 quân bài trong số 36 quân bài và lật lên cho người chơi xem, sau đó đếm từ người bốc quân bài đó đến vị trí người nào có số trùng với số của quân bài thì người cầm chương bắt đầu chia bài từ người đó và lần lượt chia đều cho mỗi người tham gia chơi 3 quân bài. Sau đó những người chơi cộng điểm 3 quân bài của mình. Quân A được tính bằng 01 điểm. Nếu tổng số điểm từ trên 10 điểm trở lên thì lấy số hàng đơn vị là điểm của bài. Điểm 10 là điểm cao nhất, sau khi cộng điểm bài của mình xong thì người chơi so bài của mình với bài của người cầm chương để xác định thắng, thua. Người nào có bài được 10 điểm thì là người cầm chương. Các ván tiếp theo vẫn theo cách thức như vậy. Người cầm chương có thể bị thay đổi liên tục trong quá trình đánh bạc, người vừa bị mất quyền cầm chương sẽ là người bốc quân bài lật lên để xác định vị trí chia quân bài đầu tiên.

Mức tiền cược quy định: Người nào có điểm bài cao hơn điểm của người cầm chương thì người đó thắng và người cầm chương phải trả cho người thắng 50.000 đồng. Người chơi nào có điểm bài thấp hơn điểm bài của người cầm chương thì người đó thua và phải trả cho người cầm chương 50.000 đồng. Trong một ván bài nếu có người có điểm bài là 10 hoặc 9 thì người cầm chương phải trả cho họ là 100.000 đồng. Người cầm chương có điểm bài là 10 hoặc 9 thì tất cả người chơi đều phải trả cho người cầm chương 100.000 đồng. Nếu điểm bài của người chơi và người cầm chương bằng nhau thì so sánh về quân bài và chất bài cao nhất để xác định thắng hay thua.

Số tiền sử dụng để đánh bạc xác định được như sau: Nguyễn Văn B: 1.950.000đồng, Nguyễn Bình Ng: 1.550.000 đồng, Bùi Hồng M: 2.000.000 đồng, Chử Văn T: 200.000 đồng, Bùi Hữu T: 800.000 đồng. Các đối tượng tham gia đánh bạc liên tục nhiều ván đến 11 giờ 45 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang như nêu trên. Khi bị bắt các đối tượng đều để tiền ở trên chiếu, lẫn vào nhau nên không xác định được ai thắng thua bao nhiêu tiền.

***Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:*** Các vật chứng tạm giữ khi bắt quả tang được tiếp tục tạm giữ để xử lý vụ án gồm: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng); 36 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu mành cọ đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSLT ngày 12/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Hồng M, Nguyễn Bình Ng, Bùi Hữu T, Chử Văn T, về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Hồng M, Nguyễn Bình Ng, Bùi Hữu T, Chử Văn T phạm tội "Đánh bạc".

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS đề nghị phạt bị cáo Chử Văn T từ 24 đến 27 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị phạt bị cáo Bùi Hồng M từ 18 đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Bình Ng từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1, Điều 51 BLHS đề nghị phạt bị cáo Bùi Hữu T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

- Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

b) Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu mành cọ là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: không.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, các bị cáo không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội hoặc không có tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 20/4/2019, tại nhà ở của Nguyễn Văn B, sinh năm 1980, ở khu 16, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Bùi Hồng M, Chử Văn T, Bùi Hữu T, Nguyễn Bình Ng và Nguyễn Văn B đã thực hiện hành vi Đánh bạc bằng

hình thức chơi "*Ba cây*" được thua bằng tiền, đến 11 giờ 45 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà công khai ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Hồng M, Nguyễn Bình Ng, Bùi Hữu T, Chử Văn T có tính chất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi hình sự; có nhận thức về pháp luật, biết rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi " Ba cây" là vi phạm quy định của Nhà nước về phòng chống tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, cả năm bị cáo đều cùng rủ nhau chơi "Ba cây" để sát phạt nhau bằng tiền. Xét nhân thân của các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Bình Ng, Bùi Hữu T, đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo chưa lần nào bị kết án và lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tội nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ cha đẻ được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Nguyễn Bình Ng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ cha đẻ được tặng huân chương kháng chiến hạng Ba. Vì vậy bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Bình Ng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo M và bị cáo T nhân thân xấu nên không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp tội nghiêm trọng nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Hồng M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ cha đẻ được tặng huân chương chiến công hạng Ba, huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba. Vì vậy bị cáo Bùi Hồng M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc lỗi cố ý xong chỉ cần xử phạt bị cáo Nguyễn Bình Ng, Bùi Hữu T hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Còn ba bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Hồng M, Chử Văn T khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo và không nhất Tết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội, mà cho các bị cáo cải tạo không giam giữ ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phong ngừa chung.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Hồng M, Chử Văn T.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại cơ quan điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa bị cáo Chử Văn T có tài sản nhưng là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Hồng M, sống cùng bố, mẹ, vợ ,không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Bình Ng, Bùi Hữu T hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Ng và bị cáo T là phù hợp.

[5]. Về vật chứng: 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ, và 01 chiếc chiếu mành cọ đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Sung vào ngân sách Nhà nước: 6.500.000đ ( Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) của Nguyễn Văn B, Bùi Hồng M, Nguyễn Bình Ng, Bùi Hữu T, Chử Văn T là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ngày 20/4/2019.

[6]. Về án phí Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321của Bộ luật Hình sự.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Hồng M, Nguyễn Bình Ng, Bùi Hữu T, Chử Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: **Chử Văn T** 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 06 (Sáu) ngày (Từ ngày 20/04/2019 đến ngày 26/04/2019) quy đổi bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải Thành là 23 (Hai mươi ba) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T nhận được Quyết định Thành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L,tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: **Bùi Hồng M** 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 06 (Sáu) ngày (Từ ngày 20/04/2019 đến ngày 26/04/2019) quy đổi bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải Thành là 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T nhận được Quyết định Thành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L,tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: **Nguyễn Văn B** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 06 (Sáu) ngày (Từ ngày 20/04/2019 đến ngày 26/04/2019) quy đổi bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải Thành là 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T nhận được Quyết định Thành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L,tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: **Nguyễn Bình Ng** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: **Bùi Hữu T** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Hồng M, Chử Văn T.

Về hình phạt bổ sung miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Hồng M, Nguyễn Bình Ng, Bùi Hữu T, Chử Văn T.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ, và 01 chiếc chiếu mành cọ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) của Nguyễn Văn B, Bùi Hồng M, Nguyễn Bình Ng, Bùi Hữu T, Chử Văn T.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản bàn giao ngày 19/7/2019).

[3] Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Hồng M, Nguyễn Bình Ng, Bùi Hữu T, Chử Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Cơ quan THAHS huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T.
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Thị Kim Nguyên**